

Ngày 30/09/2025	60,400 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-5.3%	-3.1%	-4.9%

Q3/25	ROE	19.2%	+/- YoY ▲ 1.1%
-------	-----	-------	-------------------

Q3/25	DT thuần	35,690	QoQ ▲ 5,610 ▲ 18.7%	YoY ▲ 10,438 ▲ 41.3%
	tỷ VNĐ			

9T 2025	DT thuần	91,446	YoY ▲ 12,827 ▲ 16.3%
	tỷ VNĐ		

Q3/25	LN gộp	4,102	QoQ ▼ 852 ▼ 17.2%	YoY ▼ 81.0 ▼ 1.9%
	tỷ VNĐ			

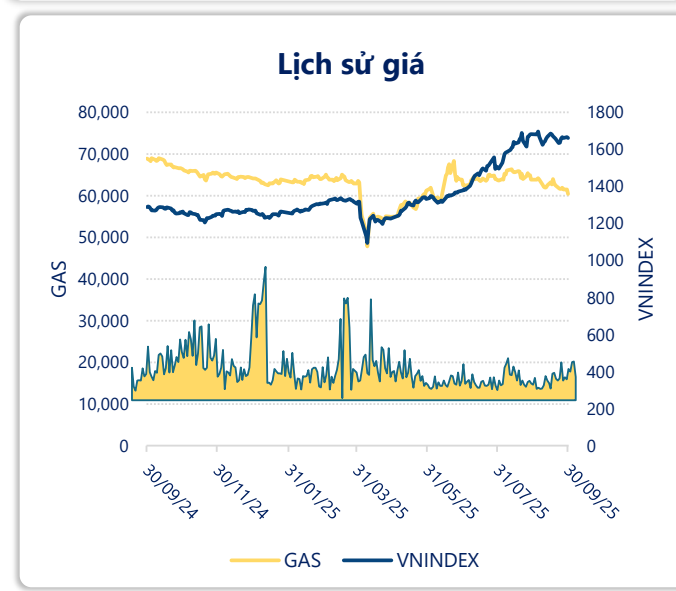
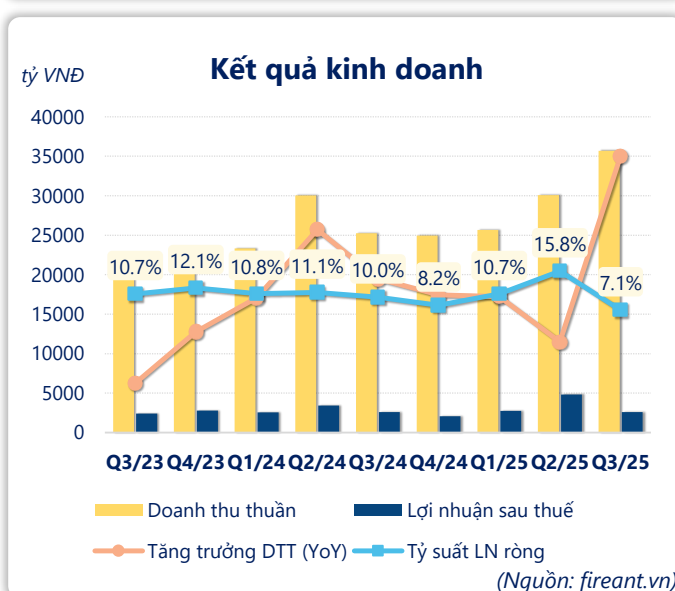
9T 2025	LN gộp	13,146	YoY ▼ 464 ▼ 3.4%
	tỷ VNĐ		

Q3/25	LN thuần	3,209	QoQ ▼ 2,770 ▼ 46.3%	YoY ▲ 31.0 ▲ 1.0%
	tỷ VNĐ			

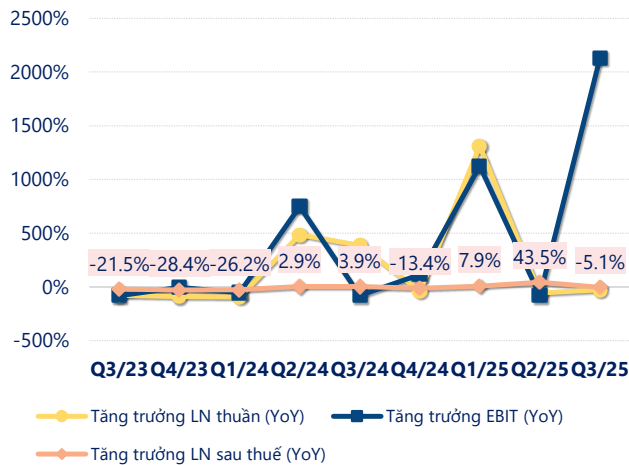
9T 2025	LN thuần	12,599	YoY ▲ 2,012 ▲ 19.0%
	tỷ VNĐ		

Q3/25	LN sau thuế	2,613	QoQ ▼ 2,196 ▼ 45.7%	YoY ▲ 35.0 ▲ 1.4%
	tỷ VNĐ			

9T 2025	LN sau thuế	10,184	YoY ▲ 1,646 ▲ 19.3%
	tỷ VNĐ		

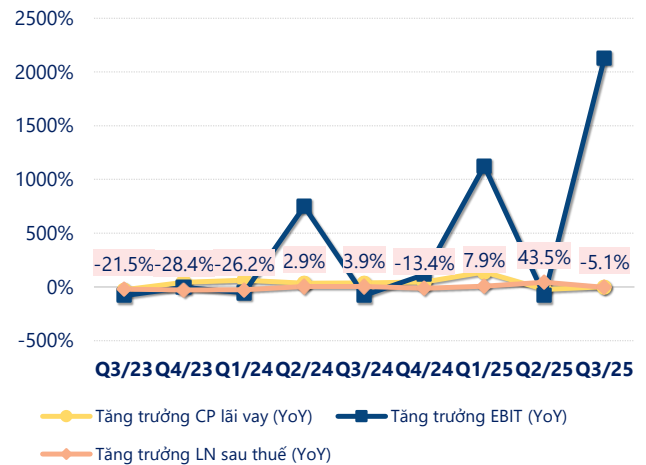


Tăng trưởng lợi nhuận



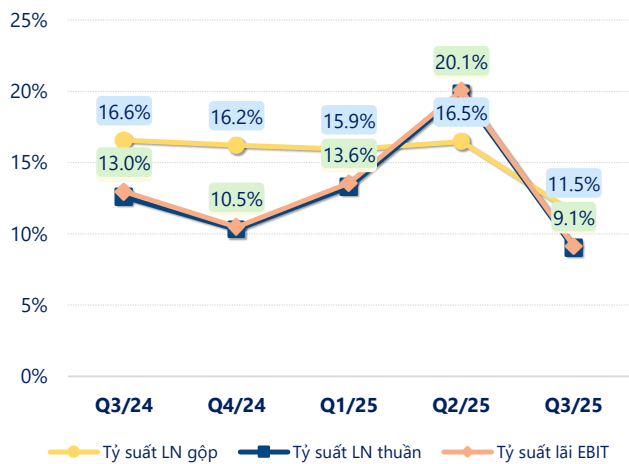
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



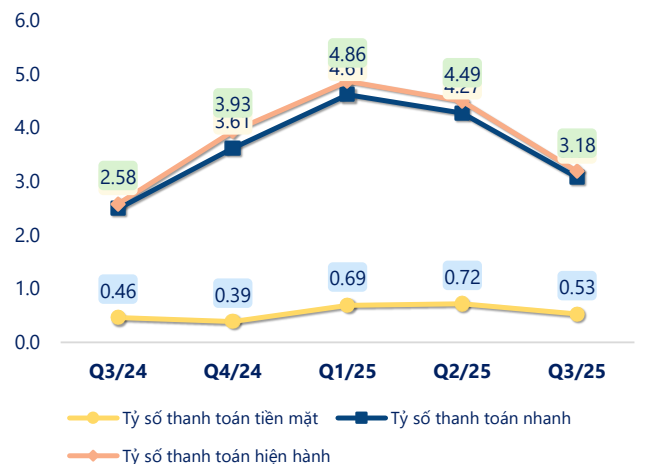
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



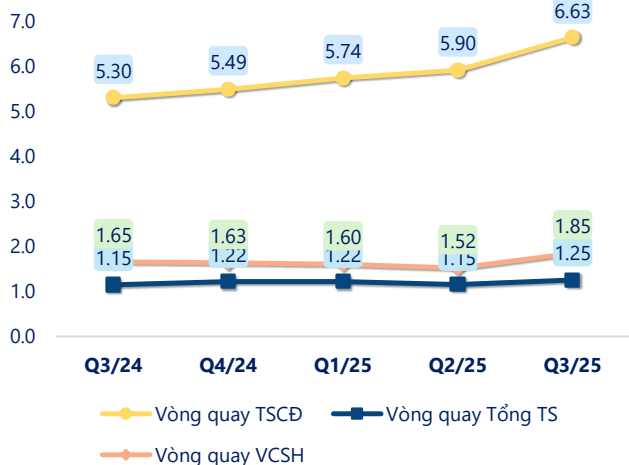
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



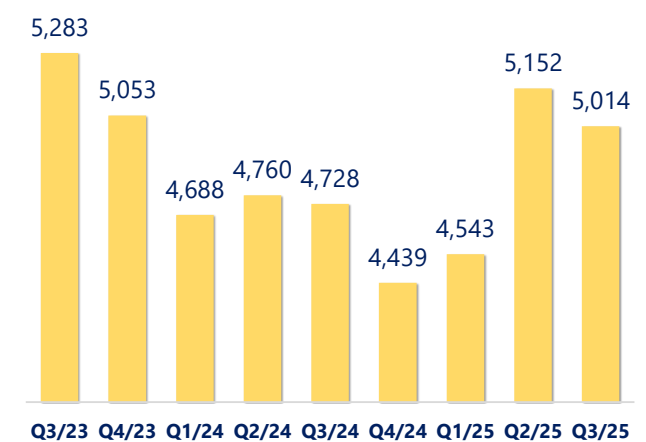
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	35,690	25,252	41.3%	91,446	78,619	16.3%
Giá vốn hàng bán	31,588	21,069	49.9%	78,300	65,009	20.4%
Lợi nhuận gộp	4,102	4,183	-1.9%	13,146	13,610	-3.4%
Doanh thu HĐTC	397	409	-3.0%	1,155	1,317	-12.3%
Chi phí TC	85.8	109	-21.3%	304	519	-41.5%
Chi phí lãi vay	53.3	68.9	-22.6%	166	262	-36.7%
LN trong công ty LKLD	12.1	11.9	1.3%	22.5	25.2	-10.5%
Chi phí bán hàng	690	616	12.0%	1,859	1,746	6.5%
Chi phí QLDN	526	701	-25.0%	-439	2,099	-121%
LN thuần từ HĐKD	3,209	3,178	1.0%	12,599	10,587	19.0%
Lợi nhuận khác	-3.08	25.5	-112%	17.1	26.5	-35.5%
LN trước thuế	3,206	3,204	0.1%	12,616	10,614	18.9%
Lợi nhuận sau thuế	2,613	2,578	1.4%	10,184	8,538	19.3%
LNST của CĐ cty mẹ	2,549	2,522	1.1%	10,053	8,354	20.3%

(Nguồn: fireant.vn)

